

Số: /QĐ-ĐHQN

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận học viên cao học đạt yêu cầu ngoại ngữ đầu ra
đợt xét tháng 7 năm 2026**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ ngày 21/12/1977 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về thành lập cơ sở Đại học Sư phạm Quy Nhơn; Quyết định số 02/HĐBT ngày 13/7/1981 về thành lập Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn; Quyết định số 211/2003/QĐ-TTg ngày 30/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn thành Trường Đại học Quy Nhơn.;

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐT ngày 29/7/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Quy Nhơn về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quy Nhơn

Căn cứ Quy định chức năng và nhiệm vụ các đơn vị thuộc Trường Đại học Quy Nhơn ban hành kèm theo Quyết định số 1108/QĐ-ĐHQN ngày 11/4/2025 của Hiệu trưởng;

Căn cứ Quyết định số 270/QĐ-ĐHQN ngày 16/01/2026 về việc thành lập Tổ Xác minh văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phục vụ xét đầu ra ngoại ngữ đối với học viên đào tạo trình độ thạc sĩ tốt nghiệp năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn.;

Căn cứ Thông báo số 204/TB-ĐHQN ngày 30/01/2026 về việc nộp các văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ để xét điều kiện đầu ra về ngoại ngữ dành cho học viên cao học năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn; Thông báo số 2580/TB-ĐHQN ngày 29/7/2024 về việc công nhận các chứng chỉ năng lực ngoại ngữ để xét điều kiện đầu ra về ngoại ngữ trong đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Quy Nhơn; Kế hoạch số 1931/KH-ĐHQN ngày 03/6/2026 về việc xét tốt nghiệp trình độ thạc sĩ đợt tháng 7/2026 (dành cho học viên các Khoá 25AB, 26AB);

Căn cứ Biên bản làm việc của Tổ Xác minh văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phục vụ xét chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với học viên cao học Khoá 27A và một số học viên các khoá 25A,B, 26A,B - đợt xét ngày 23/7/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 80 học viên cao học của các Khoá 25A,B, 26A,B, 27A,B, 28A,B đạt yêu cầu ngoại ngữ đầu ra đợt xét tháng 7 năm 2026 (danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng, Phòng Đào tạo, trưởng các khoa, các đơn vị liên quan và các học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Hiệu trưởng (b/c);
- Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, KTBĐCL.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

TS. Đinh Anh Tuấn

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 25A,B, 26A,B, 27A
ĐẠT YÊU CẦU NGOẠI NGỮ ĐẦU RA ĐỢT XÉT THÁNG 7 NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQN, ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Văn bằng/Chứng chỉ ngoại ngữ			Khoá học
						Loại	Ngày cấp	Nơi cấp	
1	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn GDTC	8251110100	Nguyễn Trần Vũ	Nam	19/9/1987	Bằng đại học	05/12/2024	ĐH Đà Nẵng	K.25A
2	Quản lý kinh tế	8251764008	Châu Nguyễn Đức Huy	Nam	06/01/1996	Toefl ibt	02/6/2026	ETS	K.25A
3	Kế Toán	8252301009	Nguyễn Trần Vy Vy	Nữ	01/6/2000	Bằng đại học	22/4/2026	ĐH Đà Nẵng	K.25B
4	Ngôn ngữ Anh	8252651015	Trần Thị Hiếu Trâm	Nữ	28/4/1999	Bằng đại học	05/3/2025	Trường ĐH Quy Nhơn	K.25B
5	Phương pháp toán sơ cấp	8252592010	Vũ Minh Sơn	Nam	23/12/1999	Toefl ibt	28/10/2025	ETS	K.25B
6	Ngôn ngữ Anh	8261751001	Trần Lê Quốc Bảo	Nam	08/11/2001	Bằng đại học	20/6/2023	Trường ĐH Quy Nhơn	K.26A
7	Ngôn ngữ Anh	8261751007	Nguyễn Hoài Lâm	Nam	29/5/1999	Bằng đại học	20/6/2023	Trường ĐH Quy Nhơn	K.26A
8	Ngôn ngữ Anh	8261170017	Trần Bùi Bảo Ngân	Nữ	06/7/2000	Bằng đại học	27/6/2022	Trường ĐH Quy Nhơn	K.26A
9	Ngôn ngữ Anh	8261751017	Nguyễn Tú Uyên	Nữ	14/3/1999	Bằng đại học	27/6/2022	Trường ĐH Quy Nhơn	K.26A
10	Hoá lý thuyết và hoá lý	8262419001	Bùi Đức Ái	Nam	24/8/1999	VSTEP	21/7/2026	TTNN Trường ĐH Quy Nhơn	K.26B

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Văn bằng/Chứng chỉ ngoại ngữ			Khoá học
						Loại	Ngày cấp	Nơi cấp	
11	Ngôn ngữ Anh	8262751007	Vũ Thị Thảo Uyên	Nữ	10/03/2001	Bằng đại học	13/6/2023	Trường ĐH Khánh Hoà	K.26B
12	Ngôn ngữ Anh	8262751008	Võ Văn Viên	Nam	06/8/1999	Bằng đại học	12/01/2023	Trường ĐH Quy Nhơn	K.26B
13	Phương pháp toán sơ cấp	8262592006	Huỳnh Thanh Thảo	Nam	06/12/1994	Toefl ibt	14/6/2026	ETS	K.26B
14	Phương pháp toán sơ cấp	8262592008	Phan Đình Trọng	Nam	25/12/1994	Toefl ibt	02/6/2026	ETS	K.26B
15	Sinh học thực nghiệm	8262414001	Lý Nữ Cẩm Duyên	Nữ	15/9/1989	Bằng đại học	22/4/2026	ĐH Đà Nẵng	K.26B
16	Sinh học thực nghiệm	8262414004	Bùi Thị Vĩ Thảo	Nữ	20/02/1993	Bằng đại học	22/4/2026	ĐH Đà Nẵng	K.26B
17	Chính trị học	8271761001	Nguyễn Tấn Bình	Nam	26/12/1987	Aptis ESOL	20/7/2026	British council	K.27A
18	Chính trị học	8271761004	Cao Mạnh Đức	Nam	20/02/1996	Bằng đại học	05/01/2026	Trường ĐH Cửu Long	K.27A
19	Chính trị học	8271761006	Trần Thị Hương	Nữ	06/3/1990	Bằng đại học	24/11/2023	ĐH Đà Nẵng	K.27A
20	Chính trị học	8271761008	Nguyễn Thành Nhơn	Nam	08/01/1988	Aptis ESOL	20/7/2026	British council	K.27A
21	Đại số và lý thuyết số	8271591014	Lê Nguyễn Anh Thi	Nữ	04/10/2002	VSTEP	18/8/2023	TTNN Trường ĐH Quy Nhơn	K.27A
22	Đại số và lý thuyết số	8271591016	Lê Nguyễn Anh Thu	Nữ	04/10/2002	VSTEP	18/8/2023	TTNN Trường ĐH Quy Nhơn	K.27A

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Văn bằng/Chứng chỉ ngoại ngữ			Khoá học
						Loại	Ngày cấp	Nơi cấp	
23	Kế Toán	8271301006	Trần Quốc Hoàng	Nam	28/11/1982	Aptis ESOL	15/6/2026	British council	K.27A
24	Lịch sử Việt Nam	8271705007	Đỗ Thu Nhi	Nữ	20/3/1992	Bằng đại học	05/3/2025	Trường ĐH Vinh	K.27A
25	Lý luận và phương pháp dạy học giáo dục tiểu học	8271111005	Nguyễn Huỳnh Khánh Hà	Nữ	17/11/2002	VSTEP	15/7/2026	TTNN Trường ĐH Quy Nhơn	K.27A
26	Lý luận và phương pháp dạy học giáo dục tiểu học	8271111013	Nguyễn Thị Ái Ly	Nữ	16/8/1999	VSTEP	10/6/2026	Trường ĐH NN Đà Nẵng	K.27A
27	Lý luận và phương pháp dạy học giáo dục tiểu học	8271111027	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Nữ	20/8/2022	VSTEP	08/6/2023	TTNN Trường ĐH Quy Nhơn	K.27A
28	Ngôn ngữ Anh	8271751003	Dương Lê Hương Giang	Nữ	25/7/2001	Bằng đại học	18/9/2023	Trường ĐH Quy Nhơn	K.27A
29	Ngôn ngữ Anh	8271751004	Võ Lê Hồng Hân	Nữ	19/10/1997	Bằng đại học	03/7/2019	Trường ĐH Quy Nhơn	K.27A
30	Ngôn ngữ Anh	8271751006	Phan Thị Thuỳ Kim	Nữ	16/4/2002	Bằng đại học	12/7/2024	Trường ĐH Quy Nhơn	K.27A
31	Ngôn ngữ Anh	8271751008	Đặng Phan Tiểu Ly	Nữ	21/03/1994	Bằng đại học	29/9/2017	Trường ĐH NN-TH TPHCM	K.27A
32	Ngôn ngữ Anh	8271751009	Trương Thị Thảo Nguyên	Nữ	16/9/1996	Bằng đại học	20/01/2021	Trường ĐH NN, ĐH Đà Nẵng	K.27A
33	Ngôn ngữ Anh	8271751010	Nguyễn Thị Hà Nhi	Nữ	03/01/1999	Bằng Đại học	22/10/2021	Trường ĐH Quy Nhơn	K.27A
34	Ngôn ngữ Anh	8281751013	Nguyễn Thị Quyên	Nữ	20/02/1999	Bằng đại học	25/6/2021	Trường ĐH Đà Lạt	K.27A

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Văn bằng/Chứng chỉ ngoại ngữ			Khoá học
						Loại	Ngày cấp	Nơi cấp	
35	Ngôn ngữ Anh	8271751014	Lê Thị Thanh Thảo	Nữ	12/12/2001	Bằng đại học	29/12/2023	Trường ĐH NN, ĐH Đà Nẵng	K.27A
36	Ngôn ngữ Anh	8271751015	Phan Minh Thức	Nam	26/11/1995	Bằng đại học	03/7/2019	Trường ĐH Quy Nhơn	K.27A
37	Ngôn ngữ Anh	8271751016	Trà Bảo Trân	Nữ	28/11/2001	Bằng đại học	18/9/2023	Trường ĐH Quy Nhơn	K.27A
38	Ngôn ngữ Anh	8271751017	Lê Thị Thuỳ Uyên	Nữ	04/11/2000	Bằng đại học	22/01/2024	Trường ĐH Quy Nhơn	K.27A
39	Ngôn ngữ học	8271703006	Hoàng Thị Thuỳ Linh	Nữ	06/11/1994	Aptis ESOL	03/7/2026	British council	K.27A
40	Phương pháp toán sơ cấp	8271592006	Trương Thị Mỹ Huệ	Nữ	25/02/2000	Aptis ESOL	01/6/2026	British council	K.27A
41	Phương pháp toán sơ cấp	8271592014	Đặng Mỹ Nhật	Nữ	16/12/2002	Aptis ESOL	08/6/2026	British council	K.27A
42	Phương pháp toán sơ cấp	8271592018	Nguyễn Lê Việt Tiến	Nam	21/01/2002	Aptis ESOL	08/6/2026	British council	K.27A
43	Phương pháp toán sơ cấp	8271592023	Trần Thị Thanh Tuyền	Nữ	19/3/2002	VSTEP	16/7/2026	TTNN Trường ĐH Quy Nhơn	K.27A
44	Phương pháp toán sơ cấp	8271592017	Phạm Hà Anh Thư	Nữ	19/7/2002	Aptis ESOL	15/6/2026	British council	K.27A
45	Phương pháp toán sơ cấp	8271592021	Lê Thị Tú Trinh	Nữ	05/02/1998	Aptis ESOL	12/7/2026	British council	K.27A
46	Quản lý giáo dục	8271106003	Hồ Thị Hạnh	Nữ	21/11/1985	Linguaskill	05/01/2024	Linguaskill	K.27A

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Văn bằng/Chứng chỉ ngoại ngữ			Khoá học
						Loại	Ngày cấp	Nơi cấp	
47	Quản lý giáo dục	8271106005	Đặng Hoàng My	Nữ	31/01/1998	Bằng đại học	16/10/2020	Trường ĐH NN ĐH Đà Nẵng	K.27A
48	Quản lý giáo dục	8271106014	Nguyễn Thị Mỹ Yến	Nữ	12/02/1995	N2	10/01/2025	Hiệp hội hỗ trợ Giáo dục Quốc tế Nhật Bản tổ chức	K.27A
49	Quản trị kinh doanh	8271335001	Nguyễn Huỳnh Đua	Nam	20/11/1991	Aptis ESOL	30/3/2026	British council	K.27A
50	Quản trị kinh doanh	8271335003	Võ Thu Hằng	Nữ	06/4/1995	Aptis ESOL	29/6/2026	British council	K.27A
51	Quản trị kinh doanh	8271335007	Nguyễn Thị Thanh Hoài	Nữ	13/11/2000	Aptis ESOL	18/5/2026	British council	K.27A
52	Quản trị kinh doanh	8271335011	Lê Thị Mỹ Linh	Nữ	24/12/1998	Aptis ESOL	19/4/2026	British council	K.27A
53	Quản trị kinh doanh	8271335012	Nguyễn Thị Na	Nữ	21/5/1999	Aptis ESOL	30/3/2026	British council	K.27A
54	Quản trị kinh doanh	8271335013	Nguyễn Thành Nam	Nam	20/9/1976	Bằng đại học	10/10/2025	Trường ĐH Quy Nhơn	K.27A
55	Quản trị kinh doanh	8271335014	Nguyễn Văn Phong	Nam	29/9/1980	Bằng đại học	22/4/2026	ĐH Đà Nẵng	K.27A
56	Quản trị kinh doanh	8271335016	Trần Thị Như Quỳnh	Nữ	26/7/1988	Bằng đại học	22/4/2026	ĐH Đà Nẵng	K.27A

Danh sách gồm 56 học viên./.

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KHOÁ 27B, 28A,B
ĐẠT YÊU CẦU NGOẠI NGỮ ĐẦU RA ĐỢT XÉT THÁNG 7 NĂM 2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHQN, ngày tháng năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn)

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Văn bằng/Chứng chỉ ngoại ngữ			Khoá học
						Loại	Ngày cấp	Nơi cấp	
1	Chính trị học	8272761001	Lê Hùng Anh	Nam	22/12/1994	Bằng đại học	08/4/2026	ĐH Huế	K.27B
2	Chính trị học	8272761003	Bùi Thanh Hoa	Nữ	22/6/1991	Aptis ESOL	10/5/2026	British council	K.27B
3	Chính trị học	8272761005	Hoàng Thị Loan	Nữ	24/3/1998	Aptis ESOL	13/6/2026	British council	K.27B
4	Chính trị học	8272761006	Đoàn Thị Nguyên Ngọc	Nữ	14/10/1993	Bằng đại học	05/3/2025	ĐH Huế	K.27B
5	Kế Toán	8272301015	Đặng Thị Mỹ Thanh	Nữ	08/3/1994	Aptis ESOL	28/02/2026	British council	K.27B
6	Phương pháp toán sơ cấp	8272592013	Nguyễn Lê Thuỳ Trâm	Nữ	08/02/1993	Aptis ESOL	18/8/2025	British council	K.27B
7	Tài chính - Ngân hàng	8272345001	Nguyễn Thị Kim Cúc	Nữ	08/11/2002	Aptis ESOL	19/4/2026	British council	K.27B
8	Tài chính - Ngân hàng	8272345007	Nguyễn Lý Mai Thảo	Nữ	26/8/1994	Aptis ESOL	19/4/2026	British council	K.27B
9	Chính trị học	8281761003	Phan Thị Thu Hằng	Nữ	21/8/1994	Aptis ESOL	30/3/2026	British council	K.28A

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Văn bằng/Chứng chỉ ngoại ngữ			Khoa học
						Loại	Ngày cấp	Nơi cấp	
10	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8281170004	Nguyễn Thị Thu Hằng	Nữ	29/6/2003	Bằng đại học	18/7/2025	Trường ĐH Quy Nhơn	K.28A
11	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8281170029	Trần Đức Hiếu	Nam	03/11/2001	Bằng đại học	31/5/2024	Trường ĐHSP TPHCM	K.28A
12	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh	8281170024	Nguyễn Nguyễn Như Ý	Nữ	01/03/2003	Bằng đại học	16/6/2025	Trường ĐH Nha Trang	K.28A
13	Ngôn ngữ Anh	8281751008	Võ Thị Thuý Nga	Nữ	24/9/1990	Bằng đại học	01/02/2023	Trường ĐH Vinh	K.28A
14	Ngôn ngữ Anh	8281751015	Nguyễn Phan Thục Quyên	Nữ	09/11/1996	Bằng đại học	28/8/2020	Trường ĐH NN Đà Nẵng	K.28A
15	Ngôn ngữ Anh	8281751016	Nguyễn Thị Cẩm Quỳnh	Nữ	25/7/1995	Bằng đại học	29/6/2017	Trường ĐH NN Đà Nẵng	K.28A
16	Ngôn ngữ Anh	8281751024	Võ Trịnh Cát Tường	Nữ	08/01/2003	Bằng đại học	16/6/2025	Trường ĐH Nha Trang	K.28A
17	Ngôn ngữ Anh	8281751022	Trần Thị Huyền Trang	Nữ	10/11/2002	Bằng đại học	03/6/2024	Trường ĐH Nha Trang	K.28A
18	Ngôn Ngữ học	8281703014	Cao Thị Nga	Nữ	06/10/1986	Aptis ESOL	03/5/2026	British council	K.28A
19	Quản lý kinh tế	8281764006	Đoàn Thị Ngọc Duyên	Nữ	16/7/1993	Bằng đại học	21/11/2018	Trường ĐH Quy Nhơn	K.28A
20	Quản lý kinh tế	8281764012	Nguyễn Thị Diệu Ngân	Nữ	21/7/1988	Bằng đại học	24/8/2010	Trường ĐH Quy Nhơn	K.28A

TT	Ngành đào tạo	Mã HV	Họ và tên học viên	Giới tính	Ngày sinh	Văn bằng/Chứng chỉ ngoại ngữ			Khoá học
						Loại	Ngày cấp	Nơi cấp	
21	Quản lý kinh tế	8281764016	Diệp Trung Quốc	Nam	25/11/1995	Aptis ESOL	22/3/2026	British council	K.28A
22	Tài chính - Ngân hàng	8281345019	Bùi Thảo Uyên	Nữ	23/12/1997	VSTEP	14/10/2024	TTNN Trường ĐH Quy Nhơn	K.28A
23	Khoa học dữ liệu	8282548017	Nguyễn Hồ Bảo Thiên	Nam	30/7/2003	IELTS	13/6/2026	CamBridge	K.28B
24	Sinh học thực nghiệm	8282414009	Từ Minh Thư	Nữ	02/03/1999	Bằng đại học	06/02/2026	ĐH Huế	K.28B

Danh sách gồm 24 học viên./.